

Bản án số: 05/2019/HSST

Ngày: 25/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giàng A Chu

2. Ông Lường Văn Hường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS, ngày 13/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Thị M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1957, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không; Con ông: Lù Văn A (đã chết) và con bà Cà Thị H, sinh năm 1930; Bị cáo có 09 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo có chồng là Cầm Nhân Đ, sinh năm 1954 và 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1975, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người phiên dịch cho bị cáo tại phiên tòa:** Ông Lường Văn T – sinh năm 1989
Trú tại: Bản B – xã A – huyện M – tỉnh Điện Biên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lò Thị Khánh H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (có mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Họ và tên: Cầm Nhân Đ, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt có lý do*)

2. Họ và tên: Cầm Thị H2, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (*Có mặt*)

3. Họ và tên: Cầm Nhân H3, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt có lý do*)

4. Họ và tên: Cầm Nhân K, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt có lý do*)

5. Họ và tên: Cầm Nhân H4, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt có lý do*)

*** Người làm chứng:**

Họ và tên: Cầm Nhân T1, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt có lý do*)

*** Người chứng kiến:**

Họ và tên: Quàng Văn H5, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt có lý do*)

*** Người Tham gia tố tụng khác:**

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987

Nơi công tác: Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (Để khai thác giữ liệu điện tử tại phiên tòa) (*Vắng mặt*).

2. Họ và tên: Lương Văn T3, sinh năm 1992

Nơi công tác: Công an thị trấn M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (Là thành viên tổ công tác Công an thị trấn M tham gia bắt bị cáo M) (*Vắng mặt có lý do*).

3. Họ và tên: Phan Hồng C, sinh năm 1987

Nơi công tác: Công an thị trấn M, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (Là Tổ trưởng tổ công tác Công an thị trấn M bắt quả tang bị cáo M) (*Vắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lù Thị M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 02/10/2018 khi làm nhiệm vụ tại khu vực Bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an thị trấn M đã lên nhà Lù Thị M để xác minh tin báo tại đây có nhiều biểu hiện phạm tội về ma túy. Khi lên hết cầu thang nhà sà đến khu vực lan can cửa nách phía bên phải nhà thì tổ công tác phát hiện M chạy từ trong nhà ra trên tay phải cầm 01 gói ni lông màu đen trong có chứa heroine và đeo trên người 01 chiếc túi dạng da màu đen. Bị tổ công tác giữ lại M đã giằng co và chuyển gói heroine sang tay trái, rồi dùng tay trái lấy trong túi quần bên trái đang mặc 01 gói ni lông màu xanh trong có chứa Methamphetamine và ném tất cả số ma túy đó ra khu vực hành lang cửa nách bên phải xuống mặt sân dưới sàn nhà cạnh bờ ao của gia đình. Tổ công tác đã khống chế M và đưa vào bàn uống nước của gia đình, phân công cán bộ bảo vệ khu vực M ném ma túy ra ngoài. Sau đó M tiếp tục giằng co ném chiếc túi da màu đen đang đeo trên người ra sàn

nhà nhưng bị phát hiện. Tổ công tác tiến hành kiểm tra chiếc túi da màu đen của M bên trong có 01 gói ni lông màu xanh bên ngoài được bọc mảnh ni lông màu đen trong có chứa 200 viên Methamphetamine gồm 02 viên màu xanh và 198 viên màu hồng có khối lượng 20,01 gam. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng tiếp nhận xử lý. Ngay sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của M, tiếp tục phát hiện thu giữ các chất ma túy tại khu vực M giăng co và ném ma túy ra gồm: Nhiều mảnh Heroine có khối lượng 1,84 gam trên mặt sàn gỗ tại hành lang cửa nách phía bên phải; nhiều mảnh Heroine có khối lượng 0,23 gam tại đồng gỗ dưới gầm hành lang cửa nách bên phải; 02 viên Methamphetamine màu hồng có khối lượng 0,22 gam tại mặt đất giữa gầm sàn nhà; nhiều cục Heroine có khối lượng 4,62 gam trên mặt sân, nhiều cục Heroine có khối lượng 17,14 gam bên trong mảnh ni lông màu đen và 119 viên Methamphetamine (trong đó có 116 viên màu hồng và 03 viên màu xanh) có khối lượng 12,1 gam bên trong túi ni lông màu xanh tại sân trước cửa nách phía bên phải giáp tường gạch cạnh bờ ao của nhà M.

* Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định hồi 16 giờ 05 phút ngày 03/10/2018 (*bút lục số 22*) của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 10/GĐ-PC09, ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu X2, mẫu viên nén màu xanh ký hiệu X1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lù Thị M gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lù Thị M gồm 19,81 gam viên nén màu hồng; 0,2 gam viên nén màu xanh.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

* Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định hồi 16 giờ 40 phút ngày 03/10/2018 (*bút lục số 19*) của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 09/GĐ-PC09, ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu H1, H2, H4, H5 trích ra từ vật chứng thu giữ qua khám xét nhà bà Lù Thị M gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

- 03 (ba) mẫu viên nén màu hồng, màu xanh ký hiệu là H3, H6, H7 trích ra từ vật chứng thu giữ qua khám xét nhà bà Lù Thị M gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của vụ Lù Thị M gồm 23,83 gam chất bột màu trắng và 12,06 gam viên nén màu hồng; 0,26 gam viên nén màu xanh.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-MA ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lù Thị M về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa và căn cứ các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số vật chứng thu giữ theo biên bản khám xét hồi 16 giờ 45 phút ngày 02/10/2018 (*Bút lục số 06*); biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định hồi 16 giờ 40 phút ngày 03/10/2018 (*bút lục số 19*) của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 09/GĐ-PC09, ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên. Vị đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Lù Thị M. Vị đại diện Viện kiểm sát thay đổi quyết định truy tố bị cáo Lù Thị M từ điểm h khoản 3 Điều 249 sang điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lù Thị M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy: 19,71 gam Methamphetamine (trong đó: có 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1 gam và 196 viên nén màu hồng có khối lượng 19,61 gam) là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định; 01 chiếc túi dạng da màu đen có dây đeo, túi đã cũ qua sử dụng.

Do chưa có đủ chứng cứ, chứng minh số vật chứng thu giữ theo biên bản khám xét hồi 16 giờ 45 phút ngày 02 tháng 10 năm 2018 (*Bút lục số 06*) là của bị cáo ném ra, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển lại số vật chứng 23,28 gam heroine; 11,92 gam Methamphetamine còn lại sau trích gửi mẫu giám định cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Mường Ảng để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

*** Ân phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với một phần nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhất trí với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát thay đổi quyết định truy tố bị cáo Lù Thị M từ điểm h khoản 3 Điều 249 sang điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Vì trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa chưa làm rõ được việc cho rằng bị cáo là người ném số vật chứng mà Cơ quan điều tra qua khám xét thu giữ theo biên bản khám xét ngày 02/10/2018 (*Bút lục số 06*); bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về việc tàng trữ trái phép 20,01 gam Methamphetamine mà tổ công tác Công an thị trấn M thu giữ của bị cáo theo biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ 20 phút ngày 02/10/2018 (*Bút lục số 01*). Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần vi phạm này, trong quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chủ

trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về việc tàng trữ trái phép 20,01 gam Methamphetamine, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Lù Văn Ấn được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như quyết định thay đổi quyết định truy tố bị cáo từ điểm h khoản 3 Điều 249 sang điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Bị cáo nhất trí nội dung bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lù Thị M đã khai và công nhận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 02/10/2018, tại nhà ở của mình thuộc Bản H, thị trấn M, huyện M, Tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 200 viên Methamphetamine (trong đó có 198 viên màu hồng, 02 viên màu xanh) có khối lượng 20,01gam nhằm mục đích để cho con sử dụng và chữa bệnh cho trâu, bò của gia đình. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 04/CT-VKS-MA, ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố và quyết định thay đổi quyết định truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 200 viên Methamphetamine (198 viên màu hồng, 02 viên màu xanh) có khối lượng 20,01gam đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...
g) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, được gia đình nuôi dưỡng ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1973 kết hôn với ông Cầm Nhân Đ và có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1975, con nhỏ nhất sinh năm 1991. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Lù Văn A được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Nguồn gốc số Methamphetamine Lù Thị M khai đã đổi 06 chiếc khăn piêu và 04 sợi vải trắng cho 02 người phụ nữ dân tộc Mông gặp ở dọc đường Bản H, thị trấn M vào ngày 25/9/2018 mà M không biết tên và địa chỉ ở đâu, ngoài lời khai của M không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Tại phiên tòa: Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Lù Thị M. Vị đại diện Viện kiểm sát thay đổi quyết định truy tố bị cáo Lù Thị M từ điểm h khoản 3 Điều 249 sang điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo cũng nhất trí việc thay đổi quyết định truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Lù Thị M từ điểm h khoản 3 Điều 249 sang điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ

sơ vụ án cũng như phần xét hỏi tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần quyết định truy tố và thay đổi quyết định truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS 2015: Tịch thu để tiêu hủy: 19,71 gam Methamphetamine (trong đó: có 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1 gam và 196 viên nén màu hồng có khối lượng 19,61 gam) là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định; 01 chiếc túi dạng da màu đen có dây đeo, túi đã cũ qua sử dụng.

Chuyển lại số vật chứng 23,28 gam heroine; 11,92 gam Methamphetamine còn lại sau trích gửi mẫu giám định cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Mường Ảng để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; Quyết định rút một phần quyết định truy tố bị cáo từ điểm h khoản 3 Điều 249 sang điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS; ý kiến của vị đại diện VKS, người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Tại phiên tòa, Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa và căn cứ các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số vật chứng thu giữ theo biên bản khám xét hồi 16 giờ 45 phút ngày 02/10/2018 (*Bút lục số 06*). Vị đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố và thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Lù Thị M từ điểm h khoản 3 Điều 249 sang điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Vì vậy Hội đồng xét xử yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng tiếp tục xem xét xử lý theo quy định của pháp luật đối với số vật chứng nói trên.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Thị M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Thị M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 02/10/2018).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS 2015: Tịch thu để

tiêu hủy: 19,71 gam Methamphetamine (trong đó: có 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1 gam và 196 viên nén màu hồng có khối lượng 19,61 gam) là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định; 01 chiếc túi dạng da màu đen có dây đeo, túi đã cũ qua sử dụng.

Chuyển lại số vật chứng 23,28 gam heroine; 11,92 gam Methamphetamine còn lại sau trích gửi mẫu giám định cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Mường Ảng để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 28/01/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương